

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HSST

Ngày 27-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Bà Lương Thị Kim Anh

Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Phước - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/TL-HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Hoàng T, sinh năm: 1998 tại Quảng Nam; nơi cư trú: khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nuôi bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn T; và bà: Huỳnh Thị Kim S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/10/2017 chấp hành xong; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Văn Q – Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T 1, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Huỳnh Linh H – Sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Ông Huỳnh Đức N – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23h ngày 07/7/2018, Võ Hoàng T chở Phạm Văn Q đến quán sửa xe của Huỳnh Linh H thuộc khối phố N, phường Đ chơi. Tại đây, T và Q rủ nhau mua ma túy về sử dụng, nhưng Q nói là Q không có tiền, T nói “để ta thiết kế cho”. Một lúc sau, H từ nhà dưới đi lên gặp T, H nói với T “kiếm cho anh cái 2”. T hiểu là mua giúp cho H 200.000 đồng ma túy đá. T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter BKS 92D1-352.04 chạy ra hướng Đà Nẵng và gọi điện cho đối tượng tên Cường (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. T gặp Cường và lấy ma túy tại khu vực sông Cỏ Cò, thành phố Đà Nẵng rồi quay lại quán sửa xe của H. T đi thẳng vào khu vực nhà bếp, tại đây có Q đang ngồi và có sẵn bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T bỏ một ít ma túy vừa mua được vào bộ dụng cụ để sử dụng. Trong lúc sử dụng, T nhặt gói ni lông nhỏ có sẵn trên bàn, lấy gói ma túy vừa mua được chiết sang một ít rồi kít lại, phần còn lại T kít lại và dùng giấy lót của gói thuốc lá bọc lại để trên bàn. Một lúc sau, H đến cùng sử dụng ma túy với T và Q, T đưa cho H gói ma túy mà T vừa chiết ra. Cả ba sử dụng ma túy được một lúc thì H đi sửa xe, lúc này có Huỳnh Đức N đến gặp T và cùng sử dụng ma túy. Trong lúc T, Q và Nam đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị lực lượng Công an phường Đ kiểm tra phát hiện thu giữ 01 túi ni lông kích thước 2x2.5cm, bên trong có chất rắn màu trắng trên bàn inox của Võ Hoàng T, 01 túi ni lông kích thước 0.5x1cm, quần băng keo đen bên ngoài, bên trong có chất rắn màu trắng thu giữ trên túi quần Jean của Huỳnh Linh H.

Kết luận giám định 511/C54C(Đ4) ngày 12/7/2018 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng xác định: Chất rắn màu trắng đựng trong túi ni lông của Võ Hoàng T là ma túy, có trọng lượng 0.309 gram, loại Methamphetamine; chất rắn màu trắng thu giữ trên túi quần Jean của Huỳnh Linh H là ma túy, có trọng lượng 0.016 gram, loại Methamphetamine.

Bị cáo Võ Hoàng T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 60/VKS-HS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Võ Hoàng T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015; đề nghị mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS; đề nghị Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu xanh bên trong có sim số

0899858352; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và 01 phong bì trắng số 511/C54C(Đ4).

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng T đã khai nhận: Vào khoảng 23 giờ ngày 07/7/2018, tại quán sửa xe của anh Huỳnh Linh H ở khối N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, Võ Hoàng T đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,309 gram với mục đích để sử dụng và mua về trích một phần cho anh Huỳnh Linh H gói ma túy có trọng lượng 0,016 gram để anh H sử dụng thì bị Công an phường Đ kiểm tra, thu giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra đồng thời đã được thẩm tra, đối chiếu tại phiên tòa.

HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Mặc dù bị cáo Võ Hoàng T đã trích một phần ma túy có trọng lượng 0,016 gram loại methamphetamine cho Huỳnh Linh H để sử dụng, song bị cáo là người mua hộ phần ma túy này cho Huỳnh Linh H. Vì vậy, bị cáo Võ Hoàng T phải chịu trách nhiệm về hành vi cất giữ ma túy có trọng lượng 0,309 gram nhằm mục đích sử dụng của bị cáo và hành vi cất trữ 0,016 gram chất ma túy thu giữ trên người của Huỳnh Linh H. Tổng cộng: 0,325 gram. Hành vi của Võ Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] *Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:*

Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, không chỉ xâm phạm những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Với

tác hại lớn cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo; đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân chương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS 2015, HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: xét bị cáo phạm tội không nhằm mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] *Về vật chứng*:

- 01 phong bì màu trắng số 511/C54C (Đ4) của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả) đã niêm phong bên trong chứa chất ma túy dạng đá có chứa methamphetamine là chất cấm, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu xanh bên trong có sim số 0899858352 là điện thoại mà bị cáo sử dụng mua ma túy là phương tiện phạm tội.

Đối với tên Cường là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên HĐXX không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Huỳnh Linh H, có hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gram chất ma túy loại methamphetamine nhưng chưa đủ định lượng, không đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 nên Cơ quan điều tra đã cHển Công an thị xã Điện Bàn xử lý hành chính là thỏa đáng.

Đối với Phạm Văn Q, Huỳnh Linh H và Huỳnh Đức N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã cHển Công an thị xã Điện Bàn xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Hoàng T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Hoàng T** 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (08/7/2018)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015.

- Tịch thu sung công quỹ 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu xanh bên trong có sim số 0899858352;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng số 511/C54C (Đ4) của Phân viện KHHS Bộ Công an tại TP Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả) đã niêm phong bên trong chứa chất ma túy dạng đá có chứa methamphetamine; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Quyết định cHển vụ án số 34/QĐ-VKS ngày 02/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS và Luật phí, lệ phí.

Bị cáo Võ Hoàng T phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hình sự gởi đến.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân